

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: **72/2019/DS-ST**

Ngày: 22/11/2019

“V/v tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Thành.

Ông Nguyễn Lạng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST- DS ngày 10 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C;

Địa chỉ: Tòa nhà C, Bán Đảo L, phường H, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng S - Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định số 4716/QĐ- NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng C về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Như Ng, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đội 13, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn Ngh (con của bà Ng)

Địa chỉ: Đội 13, thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2019 và trong quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C ông Nguyễn Hoàng S trình bày:*

Ngày 20/12/2013 Phòng giao dịch của Ngân hàng C, huyện S (gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Bùi Thị Như Ng vay vốn với số tiền là 10.000.000 đồng, mục đích để nuôi bò phát triển kinh tế, thời hạn là 36 tháng với lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/12/2016, trong quá trình vay vốn khi đến hạn bà Ngọc đã xin gia hạn nợ đến 15/6/2018 nhưng đến thời điểm này bà Ngọc vẫn chưa trả nợ, Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn, lãi quá hạn 0,845%/tháng theo đúng quy định. Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Bùi Thị Như Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 13.280.776đ (Trong đó: Nợ gốc là 10.000.000 đồng là nợ lãi trong hạn là 1.802.027đ, nợ lãi quá hạn là 1.478.749đ) và bà Ng còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả xong nợ.

** Tại bản khai ngày 03/8/2019, bị đơn bà Bùi Thị Như Ng trình bày:*

Bà thống nhất và thừa nhận vào ngày 20/12/2013 Bà có vay của Ngân hàng số tiền là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) nhưng do làm ăn thua lỗ nên chưa trả nợ được cho Ngân hàng; Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà phải có nghĩa vụ trả số nợ vốn là 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) và lãi phát sinh thì Bà đồng ý trả.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ngh không có bản trình bày và cũng không đến Tòa án.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 96 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Bùi Thị Như Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ vay tính đến ngày 22/11/2019 là 13.280.776đ (Trong đó: Nợ gốc là 10.000.000đ là nợ lãi trong hạn là 1.802.027đ, nợ lãi quá hạn là 1.478.749đ) và bà Ngọc còn phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 23/11/2019 cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng C thì vụ án có quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”; Bị đơn bà Bùi Thị Như Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ngh có nơi cư trú tại thôn H, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi có thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tạm ứng án phí: Ngân hàng C khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1.3] Đối với bị đơn bà Bùi Thị Như Ng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Ngh, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay tiếp tục vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho họ theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại sổ vay vốn mã KH: 502200801 và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay, chương trình cho vay hộ nghèo thể hiện ngày 08/12/2013 Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch huyện S, tỉnh Quảng Ngãi) có cho bà Bùi Thị Như Ng vay vốn với số tiền là 10.000.000 đồng, mục đích để nuôi bò phát triển kinh tế, thời hạn là 36 tháng với lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 20/12/2016 sau đó gia hạn đến ngày 15/6/2018. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ng phải trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 95 của Luật tổ chức tín dụng, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Bùi Thị Như Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 10.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 3.280.776đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 1.802.027đ, nợ lãi quá hạn là 1.478.749đ), tổng cộng cả gốc và lãi là 13.280.776đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/11/2019 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Về án phí: Bà Bùi Thị Như Ng phải chịu 664.000đồng (13.280.776đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm;

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 227, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91, 95, 96 của Luật các Tổ chức Tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Buộc bà Bùi Thị Như Ng phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C số tiền nợ gốc là 10.000.000đ, tiền lãi tính đến ngày 22/11/2019 là 3.280.776đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 1.802.027đ, nợ lãi quá hạn là 1.478.749đ), tổng cộng cả gốc và lãi là 13.280.776đ (Mười ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn, bảy trăm bảy sáu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/11/2019 theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị Như Ng phải chịu 664.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

3. Kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: An văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Thượng Trọng Ký